

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**VỀ cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế**  
**cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Kinh tế vườn hộ là một bộ phận cấu thành kinh tế hộ gia đình trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, kinh tế vườn trong những năm qua chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có; người dân vẫn để vườn tạp nhiều, chưa thực sự tạo sinh kế và chưa đáp ứng được nhu cầu, thu nhập hằng năm của hộ gia đình. Khi áp dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, cùng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào diện tích vườn hộ sẽ đem lại thêm nguồn thu nhập ổn định, cũng như đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cuộc sống hằng ngày của hộ gia đình một cách bền vững. Vì vậy, việc cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, triển khai cụ thể một trong ba khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra: “*Tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân*”.

**I- THỰC TRẠNG KINH TẾ VƯỜN HỘ**

Đến năm 2020, Hà Giang vẫn là tỉnh nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng, đảm bảo sinh kế cho khoảng 86% dân cư sinh sống ở khu vực nông thôn. Theo số liệu thống kê năm 2020, toàn tỉnh có 186.040 hộ; trong đó: 41.478 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 22,30% và 28.513 hộ cận nghèo, chiếm 15,33%. Hằng năm, số hộ nghèo và cận nghèo có xu hướng giảm (bình quân 4,44%/năm).

Qua kết quả khảo sát thực tế cho thấy: (i) Về quy mô, diện tích vườn hộ có sự khác biệt giữa các vùng; (ii) Về cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhiều chủng loại, nhưng giá trị kinh tế không cao; (iii) Tập quán canh tác của đồng bào dân tộc mỗi vùng có nét riêng; (iv) Giá trị thu nhập từ kinh tế vườn còn thấp.

Các huyện vùng thấp (thành phố Hà Giang; Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê): Đây là vùng có diện tích vườn hộ lớn, tương đối bằng phẳng, điều kiện canh tác thuận lợi, có nguồn nước, quy mô vườn lớn hơn so với các vùng khác. Tuy nhiên, vườn hộ chưa được quy hoạch bài bản; còn để vườn tạp, cơ cấu cây trồng nhiều loại, sản phẩm chủ yếu chưa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và thu nhập để giảm nghèo cho các hộ gia đình. Tổng số hộ của 5 huyện vùng thấp là 93.458 hộ; trong đó: Hộ nghèo là 10.452 hộ, chiếm 11,2%; hộ cận nghèo là 10.699 hộ, chiếm 8,5%.

Hai huyện núi đất phía tây (Hoàng Su Phì, Xín Mần): Đây là vùng canh tác có đặc điểm riêng, chủ yếu là ruộng bậc thang; tập quán các hộ gia đình thường làm nhà ở quanh khu vực ruộng của mình, do vậy tỷ lệ hộ có vườn ít hơn so với các vùng khác. Cây trồng chủ yếu là cây ăn quả (lê, hồng, mận) và trồng rau xanh, hiệu quả kinh tế rất thấp; chưa đáp ứng được nhu cầu thực phẩm phục vụ sinh hoạt thường ngày của hộ gia đình. Tổng số hộ của 2 huyện phía Tây là 28.260 hộ; trong đó: Hộ nghèo là 8.735 hộ, chiếm 30,9%; hộ cận nghèo là 5.225 hộ, chiếm 18,5%.

Các huyện vùng cao núi đá phía Bắc (Quản Bạ, Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc): Điển hình vườn tạp của vùng này diện tích chủ yếu là đá (huyện Đồng Văn, Mèo Vạc). Cây trồng trong vườn chủ yếu là cây ăn quả ôn đới; rau cải, đậu đỗ, bí đỏ. Điều kiện canh tác đặc biệt khó khăn, thiếu đất canh tác, thiếu nước sản xuất. Các sản phẩm từ vườn hộ chưa đáp ứng được nhu yếu thực phẩm sinh hoạt hằng ngày. Tổng số hộ của 4 huyện phía Bắc là 64.322 hộ; trong đó: Hộ nghèo là 22.291 hộ, chiếm 34,7%; cận nghèo là 12.589 hộ, chiếm 19,6%.

Qua tổng hợp, đánh giá, phân tích cho thấy kinh tế vườn hộ chưa được phát huy, còn để vườn tạp; việc bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa hợp lý; tập quán canh tác còn truyền thống, năng suất thấp nhưng chưa được lãnh đạo, chỉ đạo; chưa chú trọng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp nên giá trị kinh tế từ vườn hộ rất thấp; chưa tạo thu nhập bền vững cho người dân. Trong 3 vùng trên, thì 4 huyện vùng cao nguyên đá có tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo rất lớn; điều kiện canh tác gặp nhiều khó khăn; quy mô diện tích vườn hộ nhỏ, thiếu đất, cần phải tạo mặt bằng mới tạo thành vườn.

## II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm chỉ đạo

Cải tạo vườn tạp phải được triển khai một cách đồng bộ từ các cấp, các ngành đến người nông dân, với quan điểm **“Không nóng vội, không thành tích, để làm trước, khó làm sau”**, mục tiêu cốt lõi là thay đổi tư duy và phương pháp chăn nuôi, trồng trọt trên chính mảnh đất vườn của mình, từ đó tăng dinh dưỡng, tạo sinh kế, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững. Thay đổi nhận thức, phong tục, thói quen tập quán, chuyển đổi canh tác từ cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế thấp sang cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn. Các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến thôn, tổ dân phố phải vào cuộc phụ trách, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn tạp và hướng dẫn, chuyển giao khoa học công nghệ.

Tỉnh tạo cơ chế hỗ trợ cho những hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu, nguồn vốn của Trung ương thuộc hợp phần hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản để cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ.

### 2. Mục tiêu

Khai thác tối đa tiềm năng phát triển kinh tế vườn hộ, nâng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác tăng nhiều lần so với trước khi cải tạo.

Thay đổi tư duy nhận thức của người dân về trồng trọt, chăn nuôi sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là giống và quy trình sản xuất để tăng năng suất, chất lượng phù hợp phát triển kinh tế vườn hộ.

Tạo động lực để người dân làm giàu thêm đối với hộ khá; tạo tư liệu sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có ý chí tự vươn lên thoát nghèo trên mảnh vườn của mình, không trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Phấn đấu đến hết năm 2025, cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn có thu nhập khá cho trên 6.500 hộ tương ứng với trên 6.500 vườn.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Nhiệm vụ**

Quy hoạch, sắp xếp bố trí cấu trúc lại không gian vườn hộ một cách hợp lý, khoa học, phù hợp quy mô thực tiễn từng hộ, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn “Xanh - sạch - đẹp”, giữa nhà ở - khu vực chăn nuôi - vườn hộ.

Cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi có chu kỳ sản xuất ngắn, đưa các cây, con giống tốt có năng suất cao vào sản xuất như: rau, củ, quả, nấm, cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản để tăng thêm thu nhập cho người dân, đặc biệt hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Liên kết giữa các hộ liền kề trong cùng một thôn để hình thành vùng sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Thí điểm cải tạo, xếp đá đổ tầng đất mặt để tạo vườn đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo của 4 huyện phía Bắc có khó khăn về đất sản xuất.

Huy động cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vào cuộc, chung tay giúp đỡ người dân, đặc biệt hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn tạp bằng những việc làm thiết thực: Giúp đỡ ngày công lao động, hỗ trợ vật tư, giống phân bón; hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ, xúc tiến kết nối tiêu thụ sản phẩm.

#### **2. Các giải pháp chủ yếu**

##### **2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững từ cấp tỉnh đến cấp xã. Quán triệt đến các chi bộ, nhân dân để thống nhất trong nhận thức và hành động tổ chức thực hiện.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải tạo vườn tạp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, sáng tạo của cấp ủy, cách làm hay, mô hình cải tạo

vườn tạp có hiệu quả của hộ gia đình để các địa phương, các hộ khác tham quan, học tập kinh nghiệm, lan tỏa và làm theo.

## **2.2. Về ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến nông và tiêu thụ sản phẩm**

Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học vào sản xuất, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, dự án nghiên cứu thành công về cây, con giống đến từng người dân tham gia cải tạo vườn tạp. Phát huy vai trò của các trung tâm khoa học trên địa bàn tỉnh để sản xuất giống tại chỗ, cung ứng giống tốt phù hợp với từng khu vực, địa phương.

Xác định đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp là lực lượng nòng cốt tập huấn, chuyển giao, phụ trách đến hộ gia đình để hướng dẫn kỹ thuật theo hướng “Cầm tay chỉ việc; phương pháp hội thảo đầu bờ, tham quan thực tế trên vườn hộ”; vận động người dân áp dụng biện pháp thâm canh; sử dụng giống tốt; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Hình thành các nhóm sở thích, tổ hợp tác liên kết sản xuất thông qua các Hợp tác xã nông nghiệp, cung ứng sản phẩm ra thị trường trước mắt, chủ yếu là nội tiêu. Các cấp, các ngành làm khâu trung gian kết nối tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

## **2.3. Về cơ chế, chính sách và nguồn lực thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn với lãi suất bằng 0% thông qua ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và có thể mở rộng cho các hộ khác khi hộ nghèo, cận nghèo không có nhu cầu vay.

Công khai, minh bạch trong triển khai chính sách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để hộ nghèo, hộ cận nghèo dễ tiếp cận được với nguồn vốn cho vay. Có phương án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn gặp rủi ro, bất khả kháng trong sản xuất.

Sử dụng nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ. Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo quy định để cấp ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội theo tiến độ giải ngân; sử dụng vốn đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc hỗ trợ cải tạo vườn tạp bằng cách huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến huyện, xã phụ trách trực tiếp giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo quy hoạch, chuyển giao khoa học, công nghệ cải tạo vườn tạp để phát triển kinh tế vườn hộ. Hỗ trợ ngày công lao động để cải tạo, chỉnh trang lại vườn tạp mà nòng cốt là lực lượng đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, chiến sỹ lực lượng vũ trang.

Lồng ghép với các chính sách hỗ trợ của Trung ương theo Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình

giảm nghèo; Chương trình xây dựng nông thôn mới; nguồn kinh phí theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cho hộ nghèo, cận nghèo đáp ứng được tiêu chí của chính sách.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm để thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ cải tạo vườn tạp để triển khai Nghị quyết và giám sát việc thực hiện.

3. Giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả; rà soát xây dựng cơ chế hỗ trợ tích hợp vào chính sách phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ, cán bộ và nhân dân trong toàn tỉnh để thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội,
- Các đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các Huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các Sở, ngành của tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Đặng Quốc Khánh**